

Bản án số: 101/2026/HS-PT
Ngày 26 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương
Ông Nguyễn Thế Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà:
Bà Hồ Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2026/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với Phạm Xuân Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 27-02-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Xuân Q**, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông (nay là tỉnh Lâm Đồng); nơi cư trú: thôn Q, xã K, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Thanh B và bà Phạm Thị L; có vợ Hồ Thị Mỹ L1 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2022/HS-ST ngày 18-5-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt 16 tháng 17 ngày tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” (chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích); tiền sự: ngày 26-01-2021, Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng và 3.000.000 đồng do thực hiện hành vi xâm hại sức khỏe của người khác vào ngày 27-11-2020 và ngày 01-12-2020 (chưa chấp hành); nhân thân: ngày 16-5-2020, Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt vi

phạm hành chính 2.500.000 đồng do thực hiện hành vi xâm hại sức khỏe của người khác vào ngày 15-5-2020 (đã chấp hành xong); bị bắt tạm giam ngày 31-12-2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Quang T là người thường xuyên có nhu cầu sử dụng ma túy loại Tobacco. Đầu năm 2024, thông qua các mối quan hệ xã hội, T biết Phạm Xuân Q có bán ma túy loại Tobacco, nên T nhờ người giới thiệu (*hiện T không nhớ ai là người giới thiệu*) T với Q để mua ma túy loại Tobacco về sử dụng. Từ đó, T thường xuyên liên lạc mua ma túy loại Tobacco của Q về sử dụng hoặc mua hộ cho những người khác để hưởng tiền công. Biết T mua được ma túy từ Q nên Phan Anh T1 thỏa thuận nhờ T mua ma túy loại TOBACO từ Q rồi mang vào xã Q giao cho T1, mỗi lần như thế T1 trả tiền công cho T 150.000 đồng.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21-02-2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T1 sử dụng tài khoản Facebook “Lil’bykey T1” liên lạc với T qua tài khoản Facebook “Tr Nicolas” nhờ mua 400.000 đồng ma túy, loại TOBACO giao cho T1 tại nhà ở xã Q thì T đồng ý. Sau đó, T dùng tài khoản Z mang tên “Vuquangtrong” gọi cho Q qua tài khoản Zalo mang tên “Phạm Xuân Q” để hỏi mua 400.000 đồng ma túy, loại TOBACO thì Q đồng ý và gửi cho T số tài khoản ngân hàng S1 050117539999 mang tên Phạm Xuân Q để chuyển tiền. Sau khi có số tài khoản do Q gửi thì T chuyển tiếp cho T1 để T1 chuyển tiền. Do không có tiền trong tài khoản nên T1 đi đến quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị T2 đưa cho chị T2 số tiền 550.000 đồng (trong đó 400.000 đồng tiền mua ma túy, 150.000 đồng tiền công mua hộ ma túy của T) để nhờ chị T2 chuyển tiền đến số tài khoản của Q, chị T2 nhận tiền và dùng số tài khoản ngân hàng N số 0362784747 chuyển số tiền 550.000 đồng đến số tài khoản 050117539999 của Phạm Xuân Q. Sau đó, T1 chụp lại nội dung giao dịch chuyển khoản và gửi qua tin nhắn cho T, T chuyển hình ảnh cho Q để xác nhận việc đã chuyển tiền. Q hẹn T gặp nhau ở sân bay N thuộc xã N, tỉnh Lâm Đồng để giao, nhận ma túy. Khi gặp T, Q đưa cho T 04 gói ma túy, loại TOBACO và số tiền 150.000 đồng là tiền công giao ma túy mà T1 và T đã thỏa thuận trước đó. Khoảng 11 giờ ngày 21-02-2024, T đến nhà T1 giao 04 gói ma túy này cho T1 rồi đi về.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, T1 tiếp tục nhắn tin cho T thông qua ứng dụng Messenger nhờ T mua 500.000 đồng ma túy loại TOBACO giao cho T1 tại nhà

ở thôn Q, xã Q. Sau đó, T liên lạc với Q đề hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại TOBACO thì Q đồng ý và yêu cầu chuyển tiền theo số tài khoản buổi sáng Q đã gửi, T nhắn cho T1 về việc chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng S1 050117539999 mang tên Phạm Xuân Q. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, T1 đến quán tạp hóa của chị Trần Thị Xuân H đưa cho chị H số tiền 650.000 đồng (trong đó 500.000 đồng tiền mua ma túy, 150.000 đồng tiền công mua hộ ma túy của T) để nhờ chị H chuyển tiền đến số tài khoản của Q, chị H nhận tiền và dùng tài khoản ngân hàng V số 1040259999 của mình chuyển 650.000 đồng đến số tài khoản 050117539999 của Phạm Xuân Q. Sau đó T1 chụp lại nội dung giao dịch chuyển khoản và gửi qua tin nhắn cho T, T chuyển hình ảnh cho Q để xác nhận việc đã chuyển tiền. Lúc này T nảy sinh ý định bớt tiền và ma túy của T1 nên liên lạc lại với Q nói chỉ mua 400.000 đồng ma túy chứ không phải 500.000 đồng như T1 yêu cầu thì Q đồng ý và hẹn giao ma túy cho T tại sân bay N. Khi gặp nhau, Q đưa cho T 04 gói ma túy, thấy khối lượng ma túy ít, nếu bớt thì sẽ bị T1 phát hiện nên T hỏi mua thêm của Q 200.000 đồng ma túy nữa, Q giao cho T thêm 02 gói ma túy và số tiền 50.000 đồng rồi ra về. Tổng cộng Q bán cho T 06 gói ma túy với số tiền 600.000 đồng.

Các gói ma túy mà Q giao cho T có đặc điểm là gói zipper nilon bên ngoài trong suốt, bên trong có chứa 01 gói zipper chỉ đỏ chứa các sợi màu nâu là ma túy, loại TOBACO. T lấy ma túy ở các gói zipper chỉ đỏ ra rồi dùng tay bóc, úm chia số ma túy trên thành 09 gói zipper với số lượng ma túy tương đương nhau, 05 gói giao cho T1 gồm 03 gói zipper nilon màu trắng và 02 gói zipper chỉ đỏ T bỏ vào túi áo khoác phía trước bên trái, còn 04 gói zipper chỉ đỏ chứa ma túy và 03 gói zipper nilon bên trong không chứa gì T cất trong túi da màu đen. Sau đó, T đã sử dụng hết 02 gói ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 21-02-2024, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48B1 - 066.12 đến nhà giao ma túy cho T1 thì bị Công an xã Q phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ, kiểm tra, trích xuất các tin nhắn, hình ảnh chụp giao dịch chuyển tiền trong điện thoại của Vũ Quang T và của Phan Anh T1 liên quan đến giao dịch chuyển tiền mua bán ma túy giữa Vũ Quang T và Phan Anh T1, giữa Vũ Quang T và Phạm Xuân Q. Sao kê tài khoản ngân hàng của Phạm Xuân Q, chị Nguyễn Thị T2 và chị Trần Thị Xuân H có thể hiện các giao dịch nhận, chuyển tiền như lời khai của Vũ Quang T và những người làm chứng.

Tại Kết luận giám định số 1486/KL-KTHS ngày 07-3-2024 của V1 Bộ C, kết luận:

Tìm thấy chất ma túy MDMA - 4en - PINACA trong các mẫu sợi thực vật màu nâu ký hiệu “Mẫu T1”, “Mẫu T2” và “Mẫu T3” gửi giám định. Khối lượng chất ma túy trong các mẫu như sau: Mẫu T1 có khối lượng mẫu 1,392 gam, khối lượng chất ma túy là 0,015 gam; Mẫu T2 có khối lượng mẫu 2,912 gam, khối lượng chất ma túy là 0,029 gam; Mẫu T3 có khối lượng mẫu 0,213 gam, khối lượng chất ma túy là 0,001 gam. Đối tượng giám định hoàn lại 3,6 gam sợi thực vật màu nâu và vỏ bao gói được hoàn lại trong niêm phong số 1846/KL-KTHS theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Tại Kết luận giám định số 378/KL-KTHS ngày 20-8-2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ (nay là tỉnh Lâm Đồng) kết luận giám định điện thoại di động thu giữ của Vũ Quang T: điện thoại di động mẫu cần giám định (*ký hiệu A*) không hoạt động được. Không tiến hành khôi phục, trích xuất dữ liệu trong điện thoại di động mẫu cần giám định. Không xác định được điện thoại di động mẫu cần giám định (*ký hiệu A*) có bị kết nối, cài đặt ứng dụng, phần mềm có chức năng cắt, ghép, chỉnh sửa dữ liệu tin nhắn, hình ảnh hay không.

Tại Thông báo kết quả giám định số 427/PC09 ngày 25-3-2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ (nay là tỉnh Lâm Đồng) thông báo kết quả giám định 02 điện thoại di động của Phạm Xuân Q: Trong mẫu cần giám định (*ký hiệu A1*): tìm thấy 220 tin nhắn SMS, 1062 tin nhắn Facebook, 7167 tin nhắn Zalo (*chi tiết thể hiện trong đĩa DVD kèm theo*). Trong mẫu cần giám định (*ký hiệu A2*): tìm thấy 406 tin nhắn SMS, 1649 tin nhắn Facebook, 3424 tin nhắn Zalo (*chi tiết thể hiện trong đĩa DVD kèm theo*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 27-02-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng quyết định: Tuyên bố Phạm Xuân Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Xuân Q 08 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với Vũ Quang T, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Các ngày 04-3 và ngày 25-3-2026, Phạm Xuân Q kháng cáo đề nghị tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm: Trong suốt quá trình giải quyết của cấp sơ thẩm, lời khai của Vũ Quang T và

Phan Anh T1 phù hợp với nhau; lời khai của T1 phù hợp với lời khai của những người mà T1 nhờ chuyển tiền cho Phạm Xuân Q. Đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: tin nhắn zalo giữa Q và T; các chứng cứ về chuyển tiền về việc mua ma túy của T từ Q. Q cho rằng các khoản tiền này do T trả nợ đã vay của Q. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã làm rõ không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện có việc vay mượn tiền giữa Q và T. Do đó, xét thấy việc bị cáo Q đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo cho rằng không có hành vi bán ma túy; cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn theo quy định của pháp luật. Người kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. *Xét kháng cáo kêu oan của Phạm Xuân Q, Hội đồng xét xử thấy rằng*:

[2.1]. Căn cứ các tin nhắn zalo giữa Phạm Xuân Q và Vũ Quang T đã được Cơ quan điều tra thu giữ, trích xuất theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữa Q và T đã liên hệ, thỏa thuận từ trước về việc mua bán ma túy. Trong quá trình trao đổi, các bị cáo sử dụng tiếng lóng, ám hiệu để thống nhất về số lượng, giá tiền và cách thức thực hiện để che giấu hành vi vi phạm pháp luật nhằm tránh bị phát hiện. Mặt khác, về địa điểm giao nhận ma túy được thực hiện tại khu vực sân bay N; số lượng ma túy; giá tiền cụ thể từng lần đều tương ứng chính xác với số tiền đã chuyển khoản (các chứng cứ được thể hiện tại các bút lục số 92-108; 155-187 có trong hồ sơ vụ án). Phù hợp với biên bản ghi lời khai của bị cáo Vũ Quang T ngày 11-5-2024 (bút lục số 512-513), ngày 05-11-2024 (bút lục số 523-531) diễn giải nội dung hình ảnh kiểm tra điện thoại cung cấp cho Cơ quan điều tra liên quan đến việc bị cáo T liên lạc, mua ma túy từ Phạm

Xuân Q; biên bản ghi lời khai của người làm chứng Phan Anh T1 ngày 16-6-2025 (bút lục số 640-641).

[2.2]. Căn cứ vào các giao dịch chuyển tiền đã được Cơ quan điều tra tiến hành thu thập do Phan Anh T1 không có số tài khoản nên 02 lần nhờ người khác chuyển tiền vào tài khoản của Phạm Xuân Q để mua ma túy. Sau khi chuyển tiền xong, T1 đều chụp màn hình giao dịch chuyển tiền gửi cho T để xác nhận, sau đó T đến gặp Q để lấy ma túy, chứng cứ này phù hợp với lời khai của Vũ Quang T, Phan Anh T1. Quá trình điều tra, Phạm Xuân Q cho rằng các khoản tiền có nguồn gốc do Phạm Xuân Q cho Vũ Quang T vay mượn nên T trả nợ tiền vay cho Q. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã làm rõ không có tài liệu, chứng cứ của việc vay mượn, thời điểm vay, số tiền vay, lãi suất (các giao dịch chuyển tiền thể hiện tại bút lục số 290 giao dịch biến động tài khoản ngân hàng của Phạm Xuân Q phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị Thanh bút L3 số 399; lời khai của chị Trần Thị Xuân H bút lục số 403 có trong hồ sơ vụ án).

[2.3]. Lời khai của bị cáo Vũ Quang T, người làm chứng Phan Anh T1 phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác nên có căn cứ xác định: Ngày 21-02-2024, Phạm Xuân Q và Vũ Quang T đã 02 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại TOBACO, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 21-02-2024, Phan Anh T1 nhờ T mua hộ 400.000 đồng ma túy với số tiền công 150.000 đồng. Sau đó T liên lạc với Phạm Xuân Q hỏi mua ma túy thì Q đồng ý và cung cấp số tài khoản ngân hàng của Q để chuyển tiền trước. T gửi cho T1 số tài khoản ngân hàng của Q để T1 chuyển cho Q số tiền 550.000 đồng (*trong đó 400.000 đồng tiền mua ma túy, 150.000 đồng là tiền công mua hộ ma túy của T*). Sau đó, tại khu vực sân bay N, thuộc xã N, tỉnh Lâm Đồng, Q bán cho T 04 gói ma túy, loại TOBACO với giá 400.000 đồng và đưa lại cho T 150.000 đồng tiền thừa. Nhận được ma túy và tiền công, T mang số ma túy này đến giao cho T1 tại nhà T1 ở thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

Lần thứ hai: khoảng 16 giờ cùng ngày, T1 tiếp tục nhờ T mua hộ 500.000 đồng ma túy với số tiền công là 150.000 đồng thì T đồng ý. Với cách thức tương tự như lần thứ nhất, T1 chuyển số tiền 650.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Q (*trong đó 500.000 đồng tiền mua ma túy, còn 150.000 đồng là tiền công của T*). Sau đó, T nảy sinh ý định bớt tiền và ma túy của T1 nên T liên lạc lại với Q nói chỉ mua 04 gói ma túy. Nhưng khi nhận 04 gói ma túy từ Q tại khu vực

sân bay N, thuộc xã N, tỉnh Lâm Đồng, thấy khối lượng ít nên T đã mua thêm 02 gói nữa với tổng số tiền 600.000 đồng. Q giao cho T 06 gói ma túy đưa lại cho T số tiền 50.000 đồng rồi ra về. T chia 06 gói ma túy ra thành 09 gói có khối lượng tương đương nhau. Trên đường đi giao ma túy cho T1, T đã sử dụng hết 02 gói ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đến nhà T1 ở xã Q để giao 05 gói ma túy thì bị lực lượng Công an xã Q bắt quả tang, thu giữ 0,045 gam ma túy loại MDMA-4en-PINACA.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 27-02-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng đã kết án Phạm Xuân Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết mới cho nội dung kháng cáo đề nghị tuyên bố bị cáo không phạm tội và hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng có căn cứ nên chấp nhận.

[3]. *Về án phí*: do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân Q, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2026/HS-ST ngày 27-02-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Xuân Q 08 (*Tám*) năm 06 (*S*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (*ngày 31-12-2024*).

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Phạm Xuân Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 6 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh